

TẬP ĐOÀN
BUU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM
BỆNH VIỆN BUU ĐIỆN

Số: 1432/BVBD-VTTBYT
V/v: điều chỉnh, bổ sung cho
công văn số 1393/BVBD-
VTTBYT ngày 19/5/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bưu điện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán, giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bưu điện

Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên người nhận: Bà Nguyễn Hồng Hạnh

- Chức vụ: Chuyên viên phòng Vật tư – TBYT

- SĐT: 033.854.0017

II. Thành phần báo giá:

- Báo giá theo mẫu tại Phụ lục 01 đính kèm: Bản gốc có ký đóng dấu người đại diện pháp luật.

- Quyết định trúng thầu tại Cơ sở y tế khác, không phải tại Bệnh viện Bưu điện (sau đây viết tắt là: *Quyết định trúng thầu*); ưu tiên đã ký trong vòng 1 năm trở lại đây tính từ ngày 01/6/2026 hoặc trước đó (nếu có và đánh giá còn hợp lý): Bản sao y, đóng dấu công ty.

III. Nội dung yêu cầu trong báo giá và trên Quyết định trúng thầu:

1. Nội dung yêu cầu trong báo giá gồm tối thiểu các thông tin sau đây:

- Danh mục hàng hóa điều chỉnh, bổ sung: *Chi tiết tại các phụ lục 02 đính kèm.*

Chào theo mẫu tại Phụ lục 01.

- Địa điểm giao hàng:

Bệnh viện Bưu điện, cơ sở 1: Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

Bệnh viện Bưu điện, cơ sở 2: Số 1 phố Yên Bái II, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Thời gian giao hàng dự kiến: 18 tháng.

- Thanh toán: Chuyển khoản 100% giá trị hóa đơn trong vòng 90 ngày kể từ ngày giao hàng và hóa đơn.

- Các thông tin khác (nếu có).

2. Nội dung yêu cầu trên Quyết định trúng thầu (viết tắt: QĐTT):

- Bôi đậm (Highlight) danh mục được tham chiếu giá.

- Tại mỗi danh mục được tham chiếu giá trên QĐTT, Công ty ghi “Mã yêu cầu” (G....) để thuận lợi đối chiếu.

IV. Cách thức, thời gian tiếp nhận, hiệu lực báo giá:

1. Gửi trực tiếp đến địa chỉ:

Tầng 6- phòng Vật tư –TBYT, Bệnh viện Bưu điện, Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

2. Gửi bản Quyết định trúng thầu tại CSYT khác, File excel và scan báo giá ký người đại diện pháp luật vào email: vtby.t.bvbd01072013@gmail.com.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 23/05/2026 đến trước 17h ngày 01/6/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

- Tối thiểu 540 ngày kể từ ngày 01/6/2026.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VTTBYT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Trường Giang

PHỤ LỤC 01
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: /BVBD-VTTBYT ngày 22 tháng 05 năm 2026 của Bệnh viện Bru điện)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bru điện

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bru điện, chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị và dịch vụ liên quan

STT	Mã yêu cầu ⁽¹⁾	Danh mục Hàng hóa ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model ⁽³⁾	Hãng sản xuất ⁽⁴⁾	Mã HS ⁽⁵⁾	Năm sản xuất ⁽⁶⁾	Xuất xứ ⁽⁷⁾	Số lượng chính ⁽⁸⁾	Số lượng tùy chọn mua thêm ⁽⁹⁾	Đơn giá ⁽¹⁰⁾ (đồng)	Đơn vị tính ⁽¹¹⁾	Thành tiền ⁽¹²⁾ (đồng)	Mô tả tính năng kỹ thuật ⁽¹³⁾	QĐTT tham chiếu	
														Đơn giá trúng thầu (đồng) ⁽¹⁴⁾	Quyết định số ngày của ... ⁽¹⁵⁾
1												Cách tính: (12) = [(8) + (9)] *(10).			
2															
3															
4															

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục IV - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁶⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 15.

(1) Là “Mã yêu cầu” nêu tại các Phụ lục.

(2) Là Tên hàng hóa theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục hàng hóa” nêu tại các Phụ lục 02 đính kèm.

(3) Là ký hiệu, mã hiệu, model của hàng hóa.

(4) Là Hãng sản xuất.

(5) Là mã HS của từng hàng hóa.

(6), (7) Là năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa.

(8) Là số lượng, khối lượng chính nêu trong Yêu cầu báo giá.

(9) Là số lượng, khối lượng tùy chọn mua thêm nêu trong Yêu cầu báo giá.

(10) Là đơn giá chào (đã bao gồm đầy đủ thuế, phí/lệ phí, chi phí vận chuyển, bàn giao và dịch vụ khác liên quan).

(12): Cách tính: $(12) = (8 + 9) * (10)$. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (đồng). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(15): Ví dụ: Quyết định số 123/QĐ-BV ngày 12/3/2025 của Bệnh viện A

(16): Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC HÀNG HÓA

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
1	Hóa chất máy Alinity								
1.1	G6.1284	Hóa chất xét nghiệm định tính HIV Ag/Ab dùng cho máy Alinity	Test	6.800,00	2.000,00	18 tháng	<p>Phương pháp: Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để phát hiện định tính đồng thời kháng nguyên HIV p24 và các kháng thể kháng virus gây suy giảm miễn dịch ở người loại 1 và/hoặc loại 2 (HIV-1/HIV-2) trong huyết thanh và huyết tương, được sử dụng để hỗ trợ chẩn đoán nhiễm HIV-1/HIV-2 và sử dụng như xét nghiệm tầm soát để ngăn ngừa tránh việc truyền máu, các thành phần của máu, cấy ghép tế bào, mô và các cơ quan có virus HIV-1/HIV-2 cho người nhận. Kết quả xét nghiệm không phân biệt giữa phát hiện kháng nguyên HIV p24, kháng thể HIV-1, hay kháng thể HIV-2.</p> <p>Độ nhạy: 100.00%</p> <p>Độ đặc hiệu: $\geq 99.9\%$ cho toàn bộ</p>	Không yêu cầu	TBYT

							mẫu người hiến máu (bao gồm mẫu huyết thanh và huyết tương; Số lượng: 200 test. Tương thích với Máy Alinity tại viện		
1.2	G6.1282	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định tính HIV Ag/Ab dùng cho máy Alinity	ml	21,00	6,00	18 tháng	Mẫu chuẩn được sử dụng để hiệu chuẩn máy phân tích, khi thực hiện xét nghiệm định tính phát hiện đồng thời kháng nguyên HIV p24 và các kháng thể kháng virus gây suy giảm miễn dịch ở người tít 1 và/hoặc tít 2 (HIV-1/HIV-2) trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người Dung tích: 3ml. Tương thích với Máy Alinity tại viện	Không yêu cầu	TBYT
1.3	G6.1283	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định tính HIV Ag/Ab dùng cho máy Alinity	ml	224,00	64,00	18 tháng	Mẫu chứng được dùng để ước tính độ chính xác và phát hiện sai số máy phân tích khi thực hiện xét nghiệm định tính phát hiện đồng thời kháng nguyên HIV p24 và các kháng thể kháng virus gây suy giảm miễn dịch ở người tít 1 và/hoặc tít 2 (HIV-1/HIV-2) trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người Dung tích: 32ml Bao gồm: Các mẫu chứng ở các nồng độ khác nhau. Tương thích với	Không yêu cầu	TBYT

							Máy Alinity tại viện		
1.4	G6.1281	Hóa chất xét nghiệm định tính HBs-Ag dùng cho máy Alinity	Test	7.000,00	2.000,00	18 tháng	Xét nghiệm HBsAg Qualitative II là xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) sử dụng để phát hiện định tính kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBsAg) trong huyết thanh và huyết tương người, bao gồm cả mẫu thu thập cho khám nghiệm tử thi (không còn nhịp tim). Xét nghiệm HBsAg Qualitative II được sử dụng để hỗ trợ chẩn đoán nhiễm HBV và là xét nghiệm tầm soát để tránh truyền HBV có trong máu, các thành phần của máu, các tế bào, mô và các cơ quan cho người nhận. Độ đặc hiệu: 99.96% mẫu hiến máu (bao gồm mẫu huyết thanh và huyết tương); 100.00% mẫu chuẩn đoán; Độ nhạy toàn phần: 100% . Qui cách: 200 test. Tương thích với Máy Alinity tại viện	Không yêu cầu	TBYT

1.5	G6.1279	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định tính HBs-Ag	ml	42,00	12,00	18 tháng	HBsAg Qualitative II Calibrators được sử dụng để hiệu chuẩn máy phân tích khi thực hiện xét nghiệm phát hiện định tính và khẳng định sự hiện diện của kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBsAg) trong huyết thanh và huyết tương người. Dung tích: 6 ml Bao gồm: Mẫu chuẩn ở các nồng độ khác nhau. Tương thích với Máy Alinity tại viện	Không yêu cầu	TBYT
1.6	G6.1280	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định tính HBs-Ag	ml	112,00	32,00	18 tháng	Mẫu chứng Alinity i HBsAg Qualitative II được sử dụng để ước tính độ chính xác và phát hiện sai số máy phân tích Alinity i khi thực hiện xét nghiệm phát hiện định tính và khẳng định sự hiện diện của kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBsAg) trong huyết thanh và huyết tương người Dung tích: 16 ml Bao gồm: Mẫu chứng ở các khoảng nồng độ khác nhau. Tương thích với Máy Alinity tại viện	Không yêu cầu	TBYT
1.7	G6.1361	Thuốc thử xét nghiệm xét nghiệm định tính các kháng thể kháng	Test	7.000,00	2.100,00	18 tháng	Thuốc thử - dung dịch tham gia xét nghiệm Bộ thuốc thử (M, R1, R2) được dán nhãn Syphilis.M Vi hạt phủ streptavidin (nắp trong), 1 chai, 6.5 mL:Vi hạt phủ streptavidin 0.72 mg/mL; chất bảo quản.R1 Kháng	Không yêu cầu	TBYT

		Treponema pallidum					<p>nguyên tái tổ hợp đặc hiệu TP (E. coli)~biotin (nắp xám), 1 chai, 9 mL:</p> <p>Kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu TP đánh dấu biotin (E. coli).0.7 mg/L; đệm MESb) 50 mmol/L, pH 6.5; chất bảo quản.R2 Kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu TP (E. coli)~Ru(bpy) (nắp đen), 1 chai, 9 mL:</p> <p>Kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu TP đánh dấu phức hợpruthenium 0.7 mg/L; đệm MES 50 mmol/L, pH 6.5; chất bảo quản</p>		
1.8	G6.1362	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính kháng thể kháng Treponema pallidum	ml	64,00	16,00	18 tháng	<p>PreciControl Syphilis là huyết thanh chứng đông khô lấy từ huyết thanh người. Mẫu chứng được dùng để kiểm tra độ đúng của xét nghiệm miễn dịch.</p> <p>PC SYPH1: 2 chai, mỗi chai 2.0 mL huyết thanh chứng Huyết thanh người, âm tính với kháng thể kháng Treponema pallidum; chất bảo quản. Giá trị đích cho chỉ số ngưỡng: khoảng 0.15</p> <p>▪ PC SYPH2: 2 chai, mỗi chai 2.0 mL huyết thanh chứng Huyết thanh người, dương tính với kháng thể kháng Treponema pallidum; chất bảo quản.</p>	Không yêu cầu	TBYT

							Giá trị đích cho chỉ số ngưỡng: khoảng 5.00		
2	Hóa chất máy Cobas								
2.1	G6.682	Hóa chất, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định tính kháng nguyên HIV-1 p24 và kháng thể kháng HIV-1, bao gồm nhóm O, và HIV-2	Test	12.600,00	3.700,00	18 tháng	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định tính kháng nguyên HIV-1 p24 và kháng thể kháng HIV-1, bao gồm nhóm O, và HIV-2 trong huyết thanh và huyết tương người. Tương thích với máy cobas đang sử dụng tại bệnh viện Quy cách 100 test	Không yêu cầu	TBYT

2.2	G6.663	Hóa chất xét nghiệm định tính kháng nguyên HBs	Test	12.800,00	3.800,00	18 tháng	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định tính kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg) trong huyết thanh và huyết tương người. Phương pháp miễn dịch điện hóa phát quang. Tương thích với máy cobas đang sử dụng tại bệnh viện Quy cách: 100 test/Hộp	Không yêu cầu	TBYT
2.3	G6.667	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định tính kháng nguyên HBs	ml	208,00	41,60	18 tháng	Dùng để kiểm tra chất lượng các xét nghiệm định tính miễn dịch HBsAg trên hệ thống máy miễn dịch . Tương thích với máy cobas đang sử dụng tại bệnh viện Quy cách 16x1.3ml	Không yêu cầu	TBYT
2.4	G6.1363	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Syphilis	ml	21,00	6,00	18 tháng	Hoá chất chuẩn xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để phát hiện định tính kháng thể kháng Treponema pallidum (TP) trong huyết thanh và huyết tương	Không yêu cầu	TBYT
2.5	G6.1364	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm Syphilis	ml	112,00	32,00	18 tháng	Mẫu chứng được sử dụng để ước tính độ chính xác và phát hiện độ lệch sai số khi thực hiện phát hiện định tính kháng thể kháng Treponema pallidum (TP) trong huyết thanh và huyết tương. Bao gồm: các mẫu chứng ở các nồng độ khác nhau	Không yêu cầu	TBYT

2.6	G6.1365	Thuốc thử xét nghiệm Syphilis	Test	3.800,00	1.000,00	18 tháng	Phương pháp: xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang vi hạt từ sử dụng để phát hiện định tính các kháng thể kháng <i>Treponema pallidum</i> (TP) trong huyết thanh và huyết tương người, kể cả mẫu thu thập từ tử thi (không còn nhịp tim), sử dụng để hỗ trợ chẩn đoán nhiễm Syphilis và là xét nghiệm tầm soát để tránh truyền <i>Treponema pallidum</i> có trong máu, các thành phần của máu, các tế bào, mô và các cơ quan cho người nhận.	Không yêu cầu	TBYT
-----	---------	-------------------------------	------	----------	----------	----------	--	---------------	------